

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Châu

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1, Ông Nguyễn Xuân Hành, Giáo viên Trường Trung học cơ sở xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2, Ông Đỗ Cao Thế, Cán bộ hưu trí xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 28/8/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HS ngày 21/9/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: B, sinh ngày 07/6/2005; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị L, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh từ ngày 09/4/2023 cho đến nay theo một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Hoàng A, trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, có mặt.

Địa chỉ : Số 117 L, thành phố Đ, tỉnh Q.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh 2002; địa chỉ: Số 51, ngõ 123, phường P, quận Nam T, thành phố H, vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị B, sinh 1993; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh B, vắng mặt.

3. Chị Trương Thị Thanh L, sinh 2007; địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Q, vắng mặt.

- Đại diện đoàn thanh niên xã Hiền Ninh: Ông Võ Trung K, Bí thư Xã Đoàn xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- Đại diện Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Quảng Ninh: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Phó Trưởng phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 29/8/2022, Nguyễn Văn T đã sử dụng tài khoản mạng xã hội tiktok tên “Bách Bé Bồng” vào xem các tài khoản tiktok đang phát trực tiếp liên quân rồi sao chép địa chỉ tài khoản facebook liên kết với tài khoản tiktok đang phát trực tiếp, sau đó T đăng nhập vào ứng dụng facebook lite vào mục “Quên mật khẩu” rồi trở lại tiktok xem tài khoản đang phát trực tiếp chạy lại tin nhắn gửi mã OTP. Có được mã OTP, T đăng nhập vào tài khoản facebook lite để thay đổi mật khẩu rồi chiếm quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook “Hoàng Thị B” của chị Hoàng Thị B (sinh năm 1993, ở thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh B). Nguyễn Văn T dùng facebook “Hoàng Thị B” giả làm chị Bình nhắn tin, lừa hỏi mượn tiền đối với chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1983, ở khu phố L, phường Đ, thành phố T, tỉnh B) qua tài khoản mạng xã hội facebook “Lê P” của chị L. Do có mối quan hệ từ trước, lại nghĩ là chị Hoàng Thị B hỏi mượn tiền nên chị Nguyễn Thị L đã nói con gái là Nguyễn Thị T (sinh năm 2002, ở số 51, ngõ 123 phường P, quận N, Thành phố H) chuyển tiền giúp chị L. Sau đó, Nguyễn Thị T đã sử dụng tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK số 19037045985018 mang tên NGUYEN THI T của chị T để chuyển tiền hai lần tổng cộng 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), mỗi lần 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB-BANK số 070605260407 mang tên TRUONG THI THANH L mà Nguyễn Văn T đã cung cấp cho chị L. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) trên, Nguyễn Văn T đã sử dụng hết để tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng: Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiếp nhận: 01 (một) sổ phụ kiểm phiếu báo nợ/có ngày 29/8/2022 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, tên khách hàng: Nguyen Thi Tham, số tài khoản 19037045985018, địa chỉ: LE XUYEN, P. DONG NGUYEN, TX. TU SON, BAC NINH; 03 (ba) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Lê P” và tài khoản Facebook “Mai Phương T” vào ngày 29/8/2022.

- Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tiếp nhận: 06 (sáu) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Hoàng Thị B” và tài khoản Facebook “Lê P” vào ngày 29/8/2022, 02 (hai) tờ giấy A4 ghi lại hình ảnh tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Lê Phương” và tài khoản Facebook “Mai Phương T”, đều có chữ ký xác nhận vào từng trang của bà Nguyễn Thị L; 01 (một) tờ giấy A4

ghi lại hình ảnh tài khoản Facebook “Hoàng Thị B” của bà Hoàng Thị B, 05 (năm) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Hoàng Thị B” và tài khoản Facebook “Lê P”, có chữ ký xác nhận vào từng trang của bà Hoàng Thị B (Các tài liệu này đã được đưa vào hồ sơ vụ án).

- Ngày 31/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A32 màu xanh, số kiểu máy: SM-A325F/DS, số sê-ri: RF8T30P91QF, số IMEI (khe 1): 350944133143979, số MEI (khe 2): 353186703143974, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) mà Thẻ đã lừa đảo chiếm đoạt.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 25/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm s khoản 1 Điều 51; với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án những vật chứng đã tạm giữ là tài liệu của hồ sơ vụ án gồm: 01 (một) sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có ngày 29/8/2022 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, tên khách hàng: Nguyen Thi Tham, số tài khoản 19037045985018, địa chỉ: LE XUYEN, P. DONG NGUYEN, TX. TU SON, BAC NINH; 03 (ba) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Lê P” và tài khoản Facebook “Mai Phương T” vào ngày 29/8/2022; 06 (sáu) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Hoàng Thị B” và tài khoản Facebook “L” vào ngày 29/8/2022, 02 (hai) tờ giấy A4 ghi lại hình ảnh tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Lê P” và tài khoản Facebook “Mai Phương T”, đều có chữ ký xác nhận vào từng trang của bà Nguyễn Thị L; 01 (một) tờ giấy A4 ghi lại hình ảnh tài khoản Facebook “Hoàng Thị Bình” của bà Hoàng Thị B, 05 (năm) ảnh in trên giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn trên ứng dụng Messenger giữa tài khoản Facebook “Hoàng Thị B” và tài khoản Facebook “Lê P”, có chữ ký xác nhận vào từng trang của bà Hoàng Thị Bình (Các tài liệu này đã được đưa vào hồ sơ vụ án). Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện phạm tội là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã chiếm đoạt 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị L.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Lê Hoàng A nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; phân tích điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các điều 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm, sống và lao động có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Vào ngày 29/8/2022 bị cáo có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) bằng việc chiếm quyền sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook của chị Hoàng Thị B giả làm chị B nhắn tin lừa hỏi mượn tiền đối với chị Nguyễn Thị L để chị L bảo con gái là Nguyễn Thị T chuyển số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng MB-BANK số 070605260407 mang tên TRUONG THI THANH L mà Nguyễn Văn T đang sử dụng nhằm mục đích chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Nhưng hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo không chịu lao động mà dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của chị Lê để lừa đảo chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội Nguyễn Văn T mới 17 tuổi 02 tháng 22 ngày. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và các điều 91, 101 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Trương Thị Thanh L (sinh ngày 26/4/2007; trú tại: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Q) đã đăng ký tài khoản ngân hàng MB-BANK số 0763662103 trên ứng dụng MB-BANK bằng điện thoại di động để kinh doanh bán hàng online theo số điện thoại chính chủ 0763662103 của L. L chỉ cho Nguyễn Văn T mượn tài khoản ngân hàng này để sử dụng chung. Quá trình sử dụng thẻ, Thẻ mở thêm một tài khoản phụ MB-BANK số 070605260407 để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Ban đầu L không biết đến việc Thẻ sử dụng tài khoản ngân hàng MB-BANK số 070605260407 để thực hiện hành vi phạm tội, khi biết L đã can ngăn nhưng Thẻ vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà không nói cho L biết. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bị hại, Thẻ dùng toàn bộ số tiền trên để tiêu xài cá nhân và không cho L hưởng lợi ích vật chất gì. Tại thời điểm Thẻ thực hiện hành vi phạm tội, Trương Thị Thanh L chưa đủ 16 tuổi nên không có cơ sở để xử lý Trương Thị Thanh L, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra mở rộng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành xác minh các tài khoản ngân hàng gửi tiền đến tài khoản ngân hàng MB-BANK số 070605260407 mang tên TRUONG THI THANH L. Tuy nhiên, có nhiều tài khoản ngân hàng liên quan, gửi xác minh tại nhiều địa phương nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đã tiếp nhận tài liệu, chứng cứ từ Công an các địa phương hỗ trợ điều tra, xác minh về việc nạn nhân bị lừa tiền liên quan đến tài khoản ngân hàng MB-BANK số 070605260407 mang tên TRUONG THI THANH L gồm: Bùi Thị Bích P (sinh năm 1997, ở quận T, Thành phố Đ) bị lừa 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 16/9/2022; Lý Thị Mai P (sinh năm 1987, ở huyện C, tỉnh B) bị lừa 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) vào ngày 29/8/2022 và Hồ Thị H (sinh năm 1978, ở thành phố N, tỉnh N) bị lừa 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) vào ngày 28/8/2022. Đối với các trường hợp trên, hiện tại chưa đủ tài liệu, chứng cứ để khởi tố bổ sung vụ án. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập chứng cứ, tài liệu để xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng đã tạm giữ đều là tài liệu đi kèm hồ sơ vụ án cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã chiếm đoạt 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, d khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh dương, số IMEI 1: 860823051732349/78, số IMEI 2: 860823051732356/78, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023).

Về dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 700.000 đồng án phí dân sự để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGT;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Lưu VP, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTT;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Đội ĐT-TH CA huyện Quảng Ninh;
- Lưu VP, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu

